

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5964/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 18961/TTr-SXD-VP ngày 05 tháng 12 năm 2023.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 28 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục sau:

- Thủ tục có thứ tự B.II.1, B.II.2, B.II.3, B.II.4, B.II.5, B.II.6, C.II.1, C.II.2, C.II.3, C.II.4 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nhà ở, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thủ tục có thứ tự A.A2.I.3, A.A2.I.4, B.B1.II.1, B.B1.II.2, B.B1.II.3, B.B1.II.4, B.B1.II.5, B.B1.II.6, B.B2.IV.1, B.B2.IV.2, B.B3.1, B.B3.2, B.B3.3, B.B3.4, B.B3.5, B.B3.6 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng, Vật liệu xây dựng, Giám định tư pháp xây dựng, Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Kinh doanh bất động sản, Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thủ tục có thứ tự I.1, I.2 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Trưởng ban Ban quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>						
1	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ; - Chi phí sát hạch: 350.000 đồng/lượt sát hạch	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chi hành nghề hoạt động xây dựng;</p> <p>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.</p>	
2	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ;</p> <p>- Chi phí sát hạch: 350.000 đồng/lượt sát hạch</p>	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu,</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ché độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.	
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ</li> </ul>	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tạm trú giấy.	
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có) 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho Sở Xây dựng.</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm cấp lại chứng chỉ hành nghề.</li> <li>Trường hợp hồ sơ không đầy đủ</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>trúc sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.</li> </ul>	<p>hoặc không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề phải thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.</p> <p>- Sau khi được cấp chứng chỉ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ có trách nhiệm đăng tải thông tin về cá nhân lên trang thông tin điện tử do mình quản lý, đồng thời gửi thông tin đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng để</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng. Thời gian thực hiện đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp chứng chỉ. Thời gian thực hiện tích hợp thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ.</p> <p><b>2. Thành phần hồ sơ</b> (theo khoản 2 Điều</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>76 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP);</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p> <p>b) 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;</p> <p>c) Bản gốc chứng chỉ hành nghề còn thời hạn nhưng bị hư hỏng hoặc bị ghi sai thông</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>tin. Trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại;</p> <p>d) Các tài liệu theo quy định tại điểm c, điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 76 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP trong trường hợp cấp lại chứng chỉ nhưng lĩnh vực cấp có thay đổi nội dung theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p> <p>đ) Các tài liệu theo quy định tại điểm c, điểm đ phải là bản</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.</p> <p><b>3. Thời hạn giải quyết</b> (theo khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 80 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP): trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>
5	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ; - Chi phí sát hạch: 350.000	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				đồng/lượt sát hạch	<p>quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li><li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li><li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li><li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ</li></ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</p> <p>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.</p>	
6	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-</p>	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li><li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li><li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li></ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	
7	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 150.000 đồng/ chứng chỉ; - Chi phí sát hạch: 350.000 đồng/ lượt sát hạch	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li><li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li><li>- Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li><li>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định</li></ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.	
8	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 1.000.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
9	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</li> </ul>	
10	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có) 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>xây dựng cho Sở Xây dựng.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực phải thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ.</p> <p>- Sau khi được cấp chứng chỉ, cơ quan có thẩm</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>quyền cấp chúng chỉ có trách nhiệm đăng tải thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức lên trang thông tin điện tử do mình quản lý, đồng thời gửi thông tin đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng để tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng. Thời gian thực hiện đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>chứng chỉ. Thời gian thực hiện tích hợp thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ.</p> <p><b>2. Thành phần hồ sơ</b> (theo khoản 2 Điều 87 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, được sửa đổi bởi điểm b khoản 29 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP):</p> <p>Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>04 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp trong trường hợp chứng chỉ năng lực ghi sai thông tin.</p> <p><b>3. Thời hạn giải quyết</b> (theo khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 90 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, được sửa đổi bởi khoản 31 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
12	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	
13	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	2.000.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	
14	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư</li> </ul>	

**A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CÁC SỞ, BAN QUẢN LÝ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>						
1	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao.	- Thông tư số 27/2023/TT-BTC - Thông tư số 44/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của	* <b>Cơ quan thực hiện:</b> - <b>Sở Xây dựng:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật. - <b>Sở Giao thông vận tải:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và đường bộ trong đô



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).</p>	<p>thị;</p> <p>- <b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p> <p>- <b>Sở Công Thương:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);</p> <p>- <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Dự án nhóm B không quá 25 ngày; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao.	Thông tư số 28/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý	* <b>Cơ quan thực hiện:</b> - <b>Sở Xây dựng:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật. - <b>Sở Giao thông vận tải:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).</p>	<p>và đường bộ trong đô thị;</p> <p>- <b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p> <p>- <b>Sở Công Thương:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);</p> <p>- <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						quyền. - <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định về phân cấp công trình	* <b>Cơ quan thực hiện</b> (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - <b>Sở Xây dựng:</b> công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và</b>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>tuyển trong đô thị/Dự án)</i>				<p>xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> </ul>	<p><b>công nghiệp:</b> đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</li> <li>- <b>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						của Ban.
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày	* <b>Cơ quan thực hiện</b> (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - <b>Sở Xây dựng:</b> công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	công nghiệp. - <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - <b>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
5	Cấp Giấy phép di dời đối với	Trong thời gian không	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý	150.000 đồng/giấy	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;	* <b>Cơ quan thực hiện</b> (theo phân cấp,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	công trình trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu,	ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - <b>Sở Xây dựng:</b> công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố). - <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - <b>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	* <b>Cơ quan thực hiện</b> (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố): - <b>Sở Xây dựng:</b> công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)				<p>một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức</p>	<p>Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố).</p> <p>- <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.</p> <p>- <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- <b>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
7	Gia hạn giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý	* <b>Cơ quan thực hiện</b> (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố):  - <b>Sở Xây dựng</b> : công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)</i>				<p>nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố).</p> <p>- <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.</p> <p>- <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- <b>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.	15.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-	* <b>Cơ quan thực hiện</b> (theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố):  - <b>Sở Xây dựng</b> : công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</i>				<p>BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>phố).</p> <p>- <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với các công trình cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.</p> <p>- <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- <b>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.

**A3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, CÁC BAN QUẢN LÝ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>						
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV ( <i>công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án</i> ) và Nhà ở riêng lẻ	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây	* <b>Cơ quan thực hiện:</b> - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - <b>Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p><b>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức;	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây	<b>* Cơ quan thực hiện:</b> - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cấp III, cấp IV ( <i>công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án</i> ) và Nhà ở riêng lẻ	trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ	công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - <b>Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - <b>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV <i>(công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công</i>	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. - Công trình: 150.000 đồng/giấy phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ</i>	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định	* <b>Cơ quan thực hiện:</b> - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ</i>			<i>nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i>	<p>số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính</p>	<p>với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p><b>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV ( <i>công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án</i> ) và Nhà ở riêng lẻ	Trong thời gian không quá: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức;</li> <li>- Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất;</li> <li>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao;</li> <li>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép.</li> <li>- Công trình: 150.000 đồng/giấy phép.</li> </ul> <p><i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của</li> </ul>	<p><b>* Cơ quan thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố.</li> <li>- Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp: đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p><b>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p> <p><b>- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>
5	Gia hạn giấy phép xây dựng	Trong thời hạn 05 ngày	- Ủy ban nhân dân các quận	15.000 đồng/giấy	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;	<p><b>* Cơ quan thực hiện:</b></p> <p><b>- Ủy ban nhân dân</b></p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đổi với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	huyện và thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	phép. <i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.</i>	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng	<b>quận, huyện, thành phố Thủ Đức:</b> trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - <b>Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp:</b> đổi với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đổi với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - <b>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành</b>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p><b>phổ:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.</p>
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ủy ban nhân dân các quận huyện và thành phố Thủ Đức;</li> <li>Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất;</li> <li>Ban Quản lý Khu công nghệ</li> </ul>	<p>15.000 đồng/giấy phép.</p> <p><i>Đối tượng miễn thu: Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án</li> </ul>	<p><b>* Cơ quan thực hiện:</b></p> <p><b>- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:</b> trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ</i>		cao; - Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố	<i>công với cách mạng.</i>	đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của	Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố. - <b>Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với công trình cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. - <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý. - <b>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố:</b> cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi địa giới được giao quản lý cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giải thể

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.